

Số: 392 /KH-UBND

Huế, ngày 24 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Kết luận 149-KL/TW); Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW (sau đây viết tắt là Quyết định số 1745/QĐ-TTg); Kế hoạch số 286-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 286-KH/TU); Kế hoạch số 20-KH/ĐU của Ban Thường vụ UBND thành phố về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 20-KH/ĐU); Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Các Sở, ban, ngành và địa phương tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận 149-KL/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 286-KH/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 27/6/2025 của Ban Thường vụ UBND thành phố, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW) trên địa bàn thành phố.

- Công tác dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, phải được xem là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết vừa lâu dài; là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị các cấp và toàn xã hội; phải được thường xuyên quan tâm thực hiện có hiệu quả. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận và các đoàn thể. Chuyển trọng tâm chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu,

phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững của từng địa phương và của thành phố.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 149-KL/TW, xác định nội dung cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương trong tổ thực hiện Kết luận 149-KL/TW.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ, toàn diện và đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND.

- Các cơ quan chuyên ngành dân số từ thành phố đến cơ sở chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng, cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này theo từng năm.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo đảm sự phát triển nhanh và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Nâng mức sinh hàng năm để đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế 2,1 con (số con bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đạt 2,1 con); quy mô dân số khoảng 1.237.000 người.

- Mọi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đều được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại.

- Tỷ số giới tính khi sinh dưới 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi đạt 21,9%; tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên đạt 11,6%; tỷ lệ phụ thuộc chung 50,8%.
- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 95%. Giảm 50% số cặp tảo hôn; không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.
- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.
- Chiều cao trung bình đối với nam 18 tuổi đạt 168,5 cm, nữ đạt 157,5 cm.
- Tỷ lệ dân số đô thị đạt trên 56%. Bố trí, sắp xếp dân cư hợp lý ở vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn nhằm phát huy tối đa tiềm năng của thành phố. Bảo đảm người dân sống tại các vùng biên giới, khó khăn được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội.
- 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên quy mô toàn quốc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW

a) Các Sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

b) Sở Y tế tham mưu UBND thành phố tổ chức hội nghị quán triệt Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này của UBND thành phố.

c) Sở Văn hóa và Thể thao, Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình Huế, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Y tế, các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và kế hoạch này của UBND thành phố trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

a) Các Sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Tiếp tục tổ chức học tập, quán triệt và phổ biến nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này của UBND thành phố đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức và tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch hành động thực hiện công tác dân số trong tình hình mới trên cơ sở cụ thể hoá các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào nội dung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội do sở, ngành, địa phương chủ trì xây dựng và thực hiện.

- Đưa dân số thành một chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, đề án, dự án về dân số và phát triển phù hợp với tình hình thực tế của từng ngành, địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, đặc biệt là cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con, không lựa chọn giới tính khi sinh, toàn dân phát huy và chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số.

- Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các đoàn thể và cả cộng đồng tham gia mạnh mẽ công tác dân số. Xây dựng chương trình, kế hoạch với các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể; phân công trách nhiệm rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đoàn thể.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Sở Y tế

Chủ động phối hợp với cơ quan liên quan cung cấp thông tin về tình hình dân

số cho các sở, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan thông tấn, báo chí để tổ chức tuyên truyền rộng rãi, thường xuyên, liên tục về công tác dân số trong tình hình mới theo định hướng theo Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này về công tác dân số trong tình hình mới.

c) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các sở, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, các tiêu chí, quy định cụ thể đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách dân số, nhất là vận động mỗi phụ nữ sinh đủ 2 con, nuôi dạy con tốt, kính già, yêu trẻ, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc; tạo mọi điều kiện để người cao tuổi tham gia lao động phát triển kinh tế theo năng lực sở trường phù hợp; xây dựng các phong trào văn hóa, thể dục - thể thao cho tất cả mọi người dân được tham gia; tạo mọi điều kiện để chăm sóc người già tại gia đình và cộng đồng một cách tốt nhất.

3. Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Sở Y tế

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số, trong đó có những nội dung cơ bản của Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này của UBND thành phố gắn với tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

- Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng, phát huy lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Khuyến khích các cặp vợ chồng sinh con trong độ tuổi đối với phụ nữ sinh con đầu lòng từ sau 22 tuổi và sinh con sau cùng trước 35 tuổi. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng mức sinh của từng vùng, đối tượng theo hướng: sinh ít con hơn ở vùng có mức sinh cao, sinh đủ 02 con ở những nơi có mức sinh thấp, duy trì mức sinh thay thế trên toàn thành phố.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi

sinh, tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số. Vận động mọi thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh. Nâng cao nhận thức về tác hại, hệ lụy, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về cấm tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Truyền thông vận động, tạo phong trào mọi người dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình.

- Vận động và phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng tham gia tuyên truyền; lồng ghép vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian, hương ước, quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện và đa dạng các hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương, địa phương; tập trung khai thác, phát triển những lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cộng tác viên dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu đưa nội dung tuyên truyền giáo dục về công tác dân số vào chương trình học tập của các bậc học phổ thông trên địa bàn, giáo trình giảng dạy của Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, các Trường Trung cấp, Cao đẳng và Đại học.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

Tuyên truyền trên các kênh truyền thông, nền tảng Hue-S, mạng xã hội Fanpage Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh,... về công tác dân số và phát triển, là thông điệp truyền thông chủ yếu của đội ngũ tuyên truyền viên tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh, sinh viên, đặc biệt là giáo dục phổ thông, vùng đồng bào dân tộc ít người; bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ.

- Thực hiện đa dạng các loại hình giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, giới và giới tính; phối hợp cùng Sở Y tế tổ chức cung cấp dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài nhà trường.

d) Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên sóng phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của Báo, Đài tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, các thông tin về tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của thành phố, tạo sức lan toả sâu rộng trong toàn xã hội.

4. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật về dân số

a) Sở Y tế

- Rà soát, hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác dân số gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc theo pháp luật hiện hành. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; ngăn ngừa có hiệu quả việc lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2026-2030 của thành phố Huế thực hiện Chiến lược Dân số thành phố Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 theo hướng chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Luật Dân số (khi được ban hành), Bộ Luật Lao động, Luật Người cao tuổi, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bình đẳng giới và các luật có liên quan nhằm thực hiện hiệu quả việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động là người cao tuổi; giám sát các hoạt động chăm sóc người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở nuôi dưỡng người cao tuổi trên địa bàn toàn thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố và các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ thoả đáng, thu hút, tạo điều kiện cho người dân sinh sống ổn định, lâu dài tại vùng đặc biệt khó khăn, khu vực trọng yếu về an ninh, quốc phòng, theo các đề án của Bộ Quốc phòng.

b) Sở Tư pháp

- Phối hợp Sở Y tế và các đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến các văn bản có liên quan đến công tác dân số.

- Phối hợp Sở Y tế thực hiện rà soát, kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số trên địa bàn phù hợp với quy định của pháp luật.

c) Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung đưa chính sách dân số, các quy định, hướng dẫn liên quan nhằm phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp, xây dựng gia đình văn hóa, phòng chống bạo lực gia đình; xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, đồng thời đưa các chuẩn mực, giá trị xã hội mới về gia đình hạnh phúc vào các hương ước, quy ước, quy chế, quy định trong hoạt động lễ hội, thờ tự, cưới hỏi, tang lễ của cộng đồng, dòng tộc,... phù hợp với các quy định của pháp luật,

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch và thiết chế văn hóa cơ sở...

d) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện các quy định về tiêu chí, cơ chế, quy trình lồng ghép các yếu tố dân số, bao gồm cả quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, từng ngành, từng địa phương.

- Nghiên cứu, rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khu công nghiệp,... của địa phương phù hợp với hiện trạng và xu hướng vận động của các yếu tố dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của từng vùng và trong chiến lược tổng thể xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; Tiếp tục xây dựng các chính sách để tác động tới sự phân bố lại dân số hợp lý từng vùng, từng địa phương và trên phạm vi toàn thành phố .

đ) Công an thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người phục vụ công tác hoạch định chính sách dân số, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

e) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp thực hiện hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số trên địa bàn theo hướng đảm bảo phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc.

g) Thanh tra thành phố

Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực dân số hoặc thực hiện thanh tra theo đề nghị của Sở Y tế nhằm phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về dân số để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục.

5. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh thực hiện các Đề án nâng cao chất lượng dân số đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Rà soát, nghiên cứu, đổi mới phương thức cung cấp, đưa dịch vụ tới tận người sử dụng. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số.

- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Y tế sửa đổi và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia, quy định về các dịch vụ dân số.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số toàn diện về quy mô, cơ cấu, chất lượng và phân bố dân số. Phát huy hiệu quả đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nâng cao trình độ chuyên môn cán bộ y tế tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường kết nối, hợp tác với các cơ sở cung cấp dịch vụ ngoài công lập.

- Sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng và với xã hội.

- Phát triển mạnh hệ thống chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế. Khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí của người cao tuổi.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện, hoà nhập giữa các nhóm đối tượng với xã hội; kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước, đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ cơ bản cho người lao động tại các khu công nghiệp, khu đô thị; kế hoạch thực hiện Đề án phát huy lợi thế dân số vàng và thích ứng với già hoá dân số.

- Tham gia rà soát, kiến nghị với Bộ Nội vụ chính sách hỗ trợ người lao động trong đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nông dân tham gia xuất khẩu lao động.

- Đẩy mạnh chương trình tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường xuất khẩu lao động. Duy trì, củng cố thị trường xuất khẩu lao động truyền thống, mở rộng xuất khẩu lao động sang các thị trường mới.

c) Sở Tài chính

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc

người cao tuổi; cơ sở cung cấp các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, văn hoá, giải trí ngày càng cao, số lượng ngày càng đông của người cao tuổi.

- Rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền bổ sung chính sách miễn giảm phí, lệ phí đối với người cao tuổi khi tham gia giao thông công cộng và các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các Đề án, chính sách về giáo dục từ mầm non trở lên để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực con người trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành liên quan mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục đào tạo chuyên nghiệp và dạy nghề, gắn với nhu cầu của thị trường lao động. Đánh giá, xếp hạng các cơ sở đào tạo nghề, trong đó lấy tỷ lệ học viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp với nghề được đào tạo là tiêu chí chủ yếu.

đ) Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các Đề án, chính sách về văn hoá, thể dục, thể thao,... góp phần nâng cao chất lượng dân số theo tinh thần Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này.

e) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền hoàn thiện các chính sách về di dân, tái định cư, chương trình nước sạch nông thôn, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp; bổ sung các chương trình, dự án để hỗ trợ, tạo điều kiện cho người di cư ổn định cuộc sống, tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản. Hỗ trợ người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, giảm nghèo có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo.

g) Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu cho cấp có thẩm quyền điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của thành phố, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng; quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng,... phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật.

h) Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt công nghệ y - sinh học, công nghệ thông tin trong triển khai và quản lý dịch vụ dân số. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch nâng cao

năng lực nghiên cứu về dân số và phát triển.

6. Bảo đảm nguồn lực và đẩy mạnh xã hội hóa công tác dân số

a) Sở Y tế

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách thành phố, Chương trình mục tiêu y tế - dân số.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở dịch vụ nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc người cao tuổi; sản xuất, phân phối phương tiện tránh thai.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá hiệu quả việc quản lý và sử dụng nguồn lực đầu tư cho hoạt động dân số.

b) Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế đảm bảo cân đối đủ nguồn kinh phí (do ngân sách Nhà nước bảo đảm và các nguồn vốn ngoài ngân sách) cho công tác dân số để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này.

- Rà soát, bổ sung nội dung, định mức chi công tác dân số trong phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, phân cấp cho địa phương hoạt động theo đúng quy định của thành phố bảo đảm nguồn lực để triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ của kế hoạch này. Chú trọng cân đối ngân sách cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, nâng cao chất lượng dân số, quan tâm ưu tiên các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số bằng hình thức hỗ trợ trực tiếp thanh toán theo giá dịch vụ.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại,... bảo đảm mọi người lao động trong khu vực chính thức và khu vực phi chính thức đều bình đẳng trong tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

- Rà soát, bổ sung chương trình vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ từ tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ cho các chương trình, dự án về dân số và phát triển.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

a) Sở Y tế

- Chủ trì phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố và sắp xếp lại tổ chức bộ máy làm công tác dân số bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số theo Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ dân số các cấp đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển.

- Tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh thực hiện kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp giai đoạn 2021-2030.

- Tiếp tục chuẩn hoá đội ngũ cán bộ dân số các cấp, các ngành, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển. Thực hiện mã ngành, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp liên ngành nhằm tăng cường sự chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý các chiến lược liên quan tới dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung cấp dịch vụ, tạo thuận lợi cho người dân. Đẩy nhanh triển khai thực hiện đăng ký dân số và cơ sở dữ liệu dân cư trên cơ sở hướng dẫn thống nhất từ Trung ương, đáp ứng yêu cầu quản lý xã hội.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển vào Tổng điều tra, điều tra đầu kỳ, giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu về dân số nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ việc lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch thực hiện các Đề án: Mô hình tổ chức bộ máy làm công tác dân số cấp cơ sở; nghiên cứu, xây dựng tổ chức và cơ chế phối hợp liên ngành đặt dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc nhằm tăng cường chỉ đạo, điều phối hoạt động của các ngành, cơ quan có chức năng quản lý liên quan đến dân số và phát triển.

8. Tăng cường nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan tham gia xây dựng, tổ chức đàm phán, thực hiện các chương trình, dự án dân số và phát triển nhằm tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật của các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước, các tổ chức phi chính phủ cho công tác dân số phát triển trên địa bàn thành phố.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học về dân số và phát triển, nhất là các vấn đề mới, trọng tâm về cơ cấu, chất lượng, phân bố dân số và lồng ghép yếu tố dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như của các địa phương.

- Chủ động, tích cực hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số. Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức hợp tác với các nước, các tổ chức quốc

tế nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện chính sách dân số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, căn cứ Kế hoạch 286-KH/TU, ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, ngày 27/6/2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả các nội dung yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra; định kỳ hàng năm sơ kết, báo cáo tình hình về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch này.

3. Sở Tư pháp

Phối hợp với Sở Y tế, các ngành liên quan tổng hợp danh mục các văn bản quy phạm pháp luật cần ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố để đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của thành phố.

4. Sở Nội vụ

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chiến lược phát triển Thanh niên Việt Nam; Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới; Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hôn nhân và Gia đình; Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp thành phố về dân số và phát triển trong tình hình mới.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới gắn với nội dung dân số và phát triển; Chủ trì và phối hợp với bộ, ngành liên quan rà soát, hoàn thiện các chính sách, đề án về chương trình xử lý ô nhiễm môi trường nước, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về đổi

mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tại địa phương.

9. Sở Xây dựng

Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch các khu đô thị, nhà ở, nước sạch đô thị của thành phố, từng vùng, địa phương; các thiết kế, quy chuẩn, tiêu chuẩn về nhà ở và công trình công cộng; quy hoạch, thiết kế hệ thống giao thông, phương tiện vận chuyển công cộng,... phù hợp với phân bố dân cư, người cao tuổi, người khuyết tật.

10. Công an thành phố

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, kết nối đồng bộ dữ liệu về con người phục vụ công tác hoạch định chính sách dân số,

Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin của các Sở, ngành, địa phương.

11. Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyên truyền rộng rãi nội dung Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế hoạch này nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất nhận thức và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân về chủ trương chuyển hướng chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên, liên tục tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về dân số và phát triển trong toàn xã hội.

12. Thanh tra thành phố

Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực dân số

13. Ủy ban nhân dân xã, phường

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, chỉ đạo điều hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân và nhân dân thực hiện, cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

14. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Chỉ đạo các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, Quyết định số 1745/QĐ-TTg, Kế hoạch số 286-KH/TU, Kế hoạch số 20-KH/ĐU, Nghị quyết số 21-NQ/TW, Nghị quyết số 137/NQ-CP, Kế hoạch số 71-KH/TU, Kế hoạch số 121/KH-UBND và Kế

hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Thành ủy; (để b/c)
- Đảng ủy UBND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ngành cấp thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT thành phố;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Tài